

Số: 865/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xuất cấp vắc xin Lở mồm long móng dự trữ quốc gia cho các
địa phương hỗ trợ phòng bệnh Lở mồm long móng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 5685/BTC-DTNN ngày 28 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xuất cấp không thu tiền 2.240.758 liều vắc xin Lở mồm long móng type O từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để hỗ trợ phòng bệnh Lở mồm long móng theo Phụ lục đính kèm.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính xử lý cụ thể theo quy định. Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm về các nội dung thẩm định, báo cáo đề xuất theo quy định. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về sự cần thiết, trình tự, thủ tục, hồ sơ, số lượng đề nghị xuất cấp và thực hiện xuất cấp vắc xin Lở mồm long móng cho các địa phương kịp thời, đúng đối tượng; đảm bảo lượng tồn kho sau khi xuất cấp đáp ứng yêu cầu khi có tình huống đột xuất, cấp bách xảy ra.

3. Các địa phương nêu tại Khoản 1 Điều này tiếp nhận, quản lý, sử dụng vắc xin Lở mồm long móng dự trữ quốc gia đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích và thực hiện chế độ báo cáo, gửi Bộ Tài chính theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTgCP, PTTg Hồ Đức Phúc;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
các Vụ: NN, TH, TKBT,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2)



★ Hồ Đức Phúc



Phụ lục

Kèm theo Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

	Tỉnh, Thành phố	Số lượng
1.	Hòa Bình	44.400
2.	Nam Định	30.000
3.	Phú Thọ	102.000
4.	Lào Cai	50.000
5.	Lai Châu	66.000
6.	Điện Biên	130.300
7.	Hải Phòng	9.265
8.	Thái Bình	73.250
9.	Quảng Ninh	15.600
10.	Hà Giang	224.000
11.	Thái Nguyên	17.820
12.	Thanh Hóa	33.500
13.	Hà Tĩnh	58.500
14.	Quảng Bình	67.000
15.	Quảng Trị	20.000
16.	Huế	35.000
17.	Bình Định	528.130
18.	Gia Lai	287.475
19.	Kon Tum	10.000
20.	Đắk Lắk	44.375
21.	Ninh Thuận	110.000
22.	Tây Ninh	29.000
23.	Tiền Giang	8.000
24.	Bến Tre	20.000
25.	Hậu Giang	6.000
26.	Vĩnh Long	16.000
27.	Sơn La	122.525
28.	Quảng Nam	41.618
29.	Bình Thuận	20.000
30.	Đồng Tháp	21.000
Tổng cộng		2.240.758